TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **27**/2024/HSST
Ngày: 29-3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ung Thị Ngọc Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính
Ông Nguyễn Văn Khoản

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/HSST-QĐ ngày 21/01/2024 đối với bị cáo:

KIỀU S, sinh năm 1996; tại Phú Yên; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều C, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Đ, sinh năm 1968; vợ: Đặng Q, sinh năm 2003; có 01 người con: Kiều N, sinh năm 2021; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty T; trụ sở: Tòa nhà VTV Số 8 Phạm Hùng, Phường M, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Q – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn S, sinh năm 1997; địa chỉ: Toà nhà Pico Plaza, số 20 Cộng Hoà, P. X, Q. T, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Q, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Lãnh Vân, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty T, địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà VTV số 8, Phạm Hùng, phường M, quận N, TP Hà Nội hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp; đăng ký lần đầu ngày 21/5/2013, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 04/6/2020. Mã số doanh nghiệp 0106181807 do ông Phạm Q, sinh năm 1987, nơi thường trú: Đường Trường Tiến, phường H, TP

V, tỉnh Nghệ An, chức danh: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh: dịch vụ nhận, vận chuyển hàng hóa.

Công ty T được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 ngày 05/5/2022, tên địa điểm kinh doanh: Địa điểm kinh doanh số 02 - Chi nhánh Công ty T tại tỉnh Bình Phước, địa chỉ: Số 91, tổ 6, khu phố 3, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước do ông Phạm Q là người đứng đầu địa điểm kinh doanh. Địa điểm kinh doanh hoạt động thu gom, tiếp nhận hàng hóa gửi đi, nhận, giao hàng, thu tiền hàng hóa của khách hàng có địa chỉ tại các phường H, Thành Tâm, Minh Thành và Minh Hưng, thị xã Chơn Thành.

Ngày 21/11/2021, Công ty T ký Hợp đồng lao động số MT.105889-3/2021/HĐDV với Kiều S, sinh ngày 19/7/1996, nơi tạm trú: Khu phố Trung Lợi, TT C, huyện C (nay là khu phố Trung Lợi, phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước (nơi thường trú: Thôn Vĩnh Phú, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên). Chức danh chuyên môn: Nhân viên (COD). Nhiệm vụ của S là giao, nhận hàng hoá theo chỉ dẫn của người quản lý Công ty hoặc theo chỉ định phương tiện liên lạc được chỉ định, hướng dẫn của Công ty, bao gồm: Email, phần mềm điện thoại, thông báo trên sàn thương mại điện tử, điện thoại; Thu hộ tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ tiền thu hộ cho Công ty; Cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty.

Công việc hàng ngày, buổi sáng, S đến kho hàng của Công ty tại địa chỉ: Số 91, tổ 6, khu phố 3, phường H, thị xã C. Tại đây các gói hàng cần giao được công ty đóng vào các bao tải. S mở các bao tải hàng ra đổ vào các sọt rồi mở app "Giaohangtietkiem" trên điện thoại di động của S xem danh sách các đơn hàng S được phân công đi giao cho khách hàng trong ngày, đồng thời tìm các đơn hàng trên và phân chia các đơn hàng theo 4 khu vực gồm: Phường Minh Long, phường Minh Thành, phường Hưng Long và phường Thành Tâm. Sau đó, nhân viên quản lý kho tiến hành kiểm tra, đối chiếu giữa danh sách đơn hàng trên app "Giaohangtietkiem" của S và các đơn hàng S đã tự tìm kiếm, phân loại. Khi đi giao hàng, S sẽ liên hệ với người nhận theo địa chỉ, số điện thoại ghi trên đơn hàng và thu đúng số tiền ghi trên đơn hàng. Khi giao thành công hàng cho khách hàng thành công, S sẽ ghi nhận trạng thái hàng hoá phát thành công trên app "Giaohangtietkiem" để bản thân và Công ty theo dõi, quản lý. Cuối ngày, S trở về Công ty nộp số tiền đã thu được trong ngày và giao lại hàng hoá của khách hàng chưa phát được cho Công ty quản lý.

Do muốn có điện thoại di động sử dụng nên S nảy sinh ý định đặt 01 điện thoại di động hàng chính hãng và 01 điện thoại di động hàng nhái để tráo đổi nhằm chiếm đoạt điện thoại di động hàng chính hãng. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/05/2023, S vào tài khoản Facebook của S tên "Vũ Hoàng Thiên S", được S đăng ký bằng số điện thoại 0378.075.490, đặt mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax chính hãng, màu đen, 128GB của tài khoản Facebook "NamCT" với giá 18.000.000 đồng. S nhắn thông tin và địa chỉ cho chủ cửa hàng để gửi hàng hoá là: "Vũ Hoàng Thiên S, địa chỉ: Xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, số điện thoại: 0903.543.326". S tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook nêu trên đặt mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 13 Promax, màu đen của cửa hàng điện thoại giá rẻ, không chính hãng với giá 2.800.000 đồng. S nhắn thông tin và địa chỉ cho chủ cửa hàng để gửi hàng hoá là: "S thiên văn hoàng, địa chỉ: Xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, số điện thoại: 0903.543.326".

Đến ngày 12/05/2022, điều phối kho của bưu cục Chơn Thành giao 02 đơn hàng nêu trên (Đơn hàng điện thoại di động trị giá 18.000.000 đồng có mã số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830 và đơn hàng điện thoại di động trị giá 2.800.000 đồng có mã số S18964491.MN5-10-C8.1752956050)5 cho S đi giao cho khách hàng. S đưa 02 đơn hàng này về phòng trọ, địa chỉ: Khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước rồi bóc, mở lấy điện thoại di động hàng chính hãng của đơn hàng số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830 ra để sử dụng, lấy điện thoại di động hàng không chính hãng của đơn hàng số S18964491.MN5-10-C8.1752956050 để vào trong vỏ hộp của đơn hàng số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830 rồi đóng gói lại. S truy cập vào app "Giaohangtietkiem" của Công ty cập nhật trạng thái của đơn hàng số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830 là "Không giao được hàng". Đối với đơn hàng số S18964491.MN5-10-C8.1752956050 chỉ còn vỏ hộp nên S cũng đóng gói lại rồi cập nhật trạng thái của đơn hàng là "Delay giao hàng". Sau đó, S đưa 02 đơn hàng trả về kho hàng của Công ty theo quy trình làm việc.

Đến ngày 17/5/2023, đơn hàng số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830 được trả về cửa hàng "NamCT", chủ cửa hàng kiểm tra thì phát hiện tài sản là điện thoại di động trong đơn hàng đã bị đánh tráo nên khiếu nại đến Công ty T. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, anh Đoàn N, sinh năm 1997, nơi cư trú: Khu phố 3, phường H, thị xã C là quản lý của chi nhánh nhắn tin trên nhóm nội bộ của bưu cục với nội dung đơn hàng điện thoại di động mà S tráo đổi bị Cửa hàng khiếu nại. Sợ bị phát hiện và phải bồi thường, S nảy sinh ý định lợi dụng việc nhận đơn hàng của Công ty đi giao cho khách hàng sẽ chiếm đoạt để lấy tiền bỏ trốn. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, S đến Công ty rồi vào khu vực kho hàng lấy 17 đơn hàng có mã giao hàng là C2, C4 và C8 trên tuyến giao hàng của S, không thông qua nhân viên điều phối kho gồm:

1. Đơn hàng số: S3209688.MN5-10-C8.1790241501, giao áo sơ mi nhãn hiệu Amiri, màu xám – đỏ, sọc caro, cho anh Võ P, sinh năm 2001, nơi tạm trú: Ấp Đồng Bé, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nơi thường trú: Ấp T, xã I, huyện Đ, tỉnh Bình Phước), có tên đặt hàng là "Thiện N", địa chỉ nhận hàng: Công ty Bessco Vina, khu Công nghiệp, số điện thoại: 0982347042. S giao cho anh T, nhận số tiền 355.000 đồng của anh T rồi chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân.

2. Đơn hàng số: S19454175.BO.MN5-10-C8.1796959054, giao thuốc chức năng "lá trà giảm cân", cho chị H, sinh năm 1991, nơi tạm trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nơi thường trú: Thôn K, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hoá), có tên đặt hàng là "Ngân H", địa chỉ nhận hàng: Công ty Megatec, khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0346041283. S giao cho chị H, nhận số tiền 317.000 đồng của chị H rồi chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân.

3. Đơn hàng số: S74301.MN5-10-C8.1716335678, giao quần áo, cho chị Phạm N, sinh năm 1991, nơi thường trú: Ấp 11A, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước, có tên đặt hàng là "Nhung P", địa chỉ nhận hàng: khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0967947871. S giao cho chị N, nhận số tiền 278.000 đồng của chị Nh rồi chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân.

4. Đơn hàng số: S18964491.MN5-10-C8.1752956050, trị giá hàng hoá là 2.800.000 đồng (Chỉ còn vỏ hộp, do tài sản bên trong là điện thoại di động hàng không chính hãng nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu đen đã bị S đánh tráo S đơn hàng số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830).

5. Đơn hàng số: S9919904.MN5-12-N34.1789259417, giao mỹ phẩm, trị giá 380.000 đồng, cho người có tên đặt hàng là "L", địa chỉ nhận hàng: Khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0971028739. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

6. Đơn hàng số: S20287525.BO.MN5-10-C2.1896805974, giao quần áo, trị giá 360.000 đồng, cho chị Trần T, sinh năm 1990, nơi tạm trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nơi thường trú: Khu phố Ninh Thịnh, thị trấn L, huyện N, tỉnh Bình Phước), có tên người đặt hàng là "Gấu T", địa chỉ nhận hàng: Công ty Shyangta, khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0908883050. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

7. Đơn hàng số: S20530198.BO.MN5-10-C8.1440082588, giao thuốc tây, trị giá 250.000, cho người có tên đặt hàng là "Thanh N", địa chỉ nhận hàng: Ấp 1, xã T, thị xã C, Bình Phước, số điện thoại: 0834921116. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

8. Đơn hàng số: S21458857.MN5-10-A10.1790913103, giao quần áo, trị giá 159.000 đồng, cho người có tên đặt hàng là "Trần M", địa chỉ nhận hàng: Công ty Bessco Vina, khu C, số điện thoại: 0397755258. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

9. Đơn hàng số: S5457292.BO.MN5-10-C8.1791706289, giao quần áo, trị giá 360.000 đồng, cho chị Dương P, sinh năm 1996, nơi tạm trú: Ấp 2, xã T, huyện, tỉnh Bình Dương (nơi thường trú: Ấp Xa Mau 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng), có tên người đặt hàng là "Dương P", địa chỉ nhận hàng: Công ty Shyangta, khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0357886872. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

10. Đơn hàng số: S20238824.BO.MN5-10-C8.1595486912, giao thuốc tây, trị giá 352.000 đồng, cho người có tên đặt hàng là "Nguyễn K", địa chỉ nhận hàng: Khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0867478393. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

11. Đơn hàng số: S19255342.BO.MN5-10-C4.1839030253, giao quần áo, trị giá 260.000 đồng, cho người có tên đặt hàng là "Nữ T", địa chỉ nhận hàng: Công ty Bessco Vina, khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0962754708. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

12. Đơn hàng số: S6346650.BO.MN5-10-C8.1080163367, giao mỹ phẩm, trị 124.000 đồng, cho người có tên đặt hàng là "Thanh A", địa chỉ nhận hàng: Công ty Bessco Vina, khu C, số điện thoại: 0563412661. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

13. Đơn hàng số: S21005066.BO.MN5-10-C8.1259697222, giao đồng hồ nam, trị giá 490.000 đồng, cho người có tên đặt hàng là "Nguyễn D", địa chỉ nhận hàng: Khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0867478393. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

14. Đơn hàng số: S17378104.BO.MN5-10-C4.1718778334, giao quần áo, trị giá 418.000 đồng, cho chị Nguyễn X, sinh năm 1993, nơi tạm trú: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nơi thường trú: Ấp Mỹ Đức, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre), có tên người đặt hàng là "Truc X", địa chỉ nhận hàng: Công ty Bessco Vina, khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0358321232. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

15. Đơn hàng số: S10829150.MN5-10-C8.1265655813, giao mỹ phẩm, trị giá 200.000 đồng, cho chị Phạm V, sinh năm 1982, nơi thường trú: Ấp Đồng Sơn, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, có tên người đặt hàng là "Ngọc P", địa chỉ nhận hàng: Công ty Bessco Vina, khu Công nghiệp, số điện thoại: 0984910204. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

16. Đơn hàng số: S20661405.MN5-10-C8.1098923891, giao quần áo, trị giá 400.000 đồng, cho người có tên đặt hàng là "Hồng V", địa chỉ nhận hàng: Công ty Bessco Vina, khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0369390696. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

17. Đơn hàng số: S20272320.MN5-10-C8.1219120488, giao quần áo, trị giá 224.000 đồng, cho người có tên đặt hàng là "B", địa chỉ nhận hàng: Khu Công nghiệp C, số điện thoại: 0369577881. Đơn hàng này, S chiếm đoạt nhưng không giao được cho khách hàng nên mang về phòng trọ cất giấu.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, S đưa 14 đơn hàng còn lại về cất giấu tại khu vực chòi lá trong khuôn viên nhà anh Nguyễn L, sinh năm 2000, nơi thường trú: Khu phố Trung Lợi, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. S sử dụng điện thoại di động vào app "Giaohangtietkiem" cập nhật trạng thái cho 17 đơn hàng trên là "Delay giao hàng". Sau đó, S sử dụng số tiền 950.000 đồng có được từ việc giao 03 đơn hàng cho anh T, chị H và chị N để mua vé xe khách đi về tỉnh Phú Yên và tiêu xài cá nhân hết.

Trên đường đi, S gọi điện thoại nhờ anh Lê T, sinh năm 1995, nơi cư trú: 204/1 N, TP. Y, tỉnh Phú Yên, đưa 14 đơn hàng mà S để lại đến Công ty giao hàng tiết kiệm trả. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, anh T gặp T tại Công ty nên nói cho T biết việc S tự ý nghỉ việc và để 14 đơn hàng tại chòi lá trong quán cà phê nhà anh T. Anh T về nhà kiểm tra thì thấy các đơn hàng mà S để lại đã bị bóc mở nên báo cho anh Đoàn N, sinh năm 1997, nơi tạm trú: Số 42, phường B, TP. Đ , TP. Hồ Chí Minh (nơi thường trú: 13/22, Ấp Long Hoà, xã L, huyện C, Bến Tre) là quản lý của chi nhánh. Anh N đến nhà anh T rồi cùng anh Tkiểm tra số đơn hàng mà S để lại. Sau đó, anh N và anh T đưa

những đơn hàng trên về trụ sở Công ty giao hàng tiết kiệm. Anh N liên lạc với S nhưng không được nên đến Công an thị trấn Chơn Thành (nay là Công an phường Hưng Long) tố giác S về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Công an phường Hưng Long lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

• Về vật chứng vụ án:

- 01 bao tải, màu xanh, bên trong có các đơn hàng đã bị khui mở;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen trong đơn hàng số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830.

Trách nhiệm dân sự: Công ty giao hàng tiết kiệm yêu cầu bị cáo Kiều S bồi thường số tiền 25.634.000 đồng là trị giá các đơn hàng mà S đã chiếm đoạt. Gia đình bị cáo Kiều S đã thay bị cáo bồi thường số tiền 25.634.000 đồng, Công ty giao hàng tiết kiệm không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với các cửa hàng uỷ nhiệm cho Công ty giao hàng tiết kiệm giao các đơn hàng cho khách hàng. Công ty giao hàng tiết kiệm đã bồi hoàn số tiền tương ứng với giá trị của các đơn hàng cho các cửa hàng.

Bản cáo trạng số 14/CTr-VKS, ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Kiều S về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội " *Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38,50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản , xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn

Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện bị hại là ông Nguyễn Hồng Sơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Q vắng mặt do có đơn xin xử vắng mặt.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Kiều S là nhân viên giao hàng của công ty T. Quá trình làm việc cho công ty do muốn có điện thoại di động sử dụng nên ngày 07/5/2023 S đã đặt 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax chính hãng, màu đen có giá 18.000.000đ và tiếp tục đặt mua 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu đen không chính hãng có giá 2.800.000đ để nhằm mục đích tráo đổi nhằm chiếm đoạt điện thoại di động chính hãng. Sau khi 02 đơn hàng đến bưu cục Chơn Thành thì điều phối kho của bưu cục Chơn Thành giao 02 đơn hàng nêu trên cho S đi giao cho khách hàng. S đưa 02 đơn hàng này về phòng trọ rồi bóc, mở lấy điện thoại di động chính hãng ra sử dụng còn lấy điện thoại di động không chính hãng để vào trong vỏ hộp của đơn hàng của điện thoại di động chính hãng rồi đóng gói lại. Sau đó S truy cập vào app của công ty và cập nhật trạng thái của đơn hàng điện thoại chính hãng là "không giao được hàng" còn đối với đơn hàng điện thoại không chính hãng là "Delay giao hàng". Hành vi gian dối bằng cách thức tráo đổi hàng giả lấy hàng thật nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty T do Kiều S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đến ngày 17/5/2023 khi đơn hàng điện thoại chính hãng được trả về cửa hàng, chủ cửa hàng kiểm tra thì phát hiện tài sản trong đơn hàng đã bị đánh tráo nên khiếu nại đến Công ty giao hàng tiết kiệm. S sợ bị phát hiện và phải bồi thường nên đã lợi dụng việc nhận đơn hàng của Công ty đi giao hàng cho khách sẽ chiếm đoạt để lấy tiền bỏ trốn. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/5/2023 S đã đến công ty rồi vào kho hàng lấy 17 đơn hàng trên tuyến giao hàng của S không thông qua nhân viên điều phối kho nhằm mục đích lén lút chiếm đoạt. Tổng trị giá 17 đơn hàng là 7.634.000đ. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản này của Kiều S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 14/CTr-VKS, ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội " *Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có con còn nhỏ, là lao động chính của gia đình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong cùng một khoảng thời gian ngắn, bị cáo phạm hai tội. Xét thấy, thời gian tạm giam chưa đủ có tác dụng giáo dục bị cáo nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng mức án như đại diện VKS đề nghị cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty giao hàng tiết kiệm yêu cầu bị cáo Kiều S bồi thường số tiền 25.634.000 đồng là trị giá các đơn hàng mà S đã chiếm đoạt. Gia đình bị cáo Kiều S đã thay bị cáo bồi thường số tiền 25.634.000 đồng, Công ty giao hàng tiết kiệm không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với các cửa hàng uỷ nhiệm cho Công ty giao hàng tiết kiệm giao các đơn hàng cho khách hàng. Công ty giao hàng tiết kiệm đã bồi hoàn số tiền tương ứng với giá trị của các đơn hàng cho các cửa hàng. Do vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao tải, màu xanh, bên trong có các đơn hàng đã bị khui mở bao gồm: 03 chai xịt lăn nách hiệu Đông Sơn Trà; 01 cái đầm nữ màu vàng nhạt; 01 bộ đồ nữ gồm 01 áo, 01 quần có viền màu xanh, mác Kim Hiền, ký hiệu K10110, mago, áo tay ngắn; 01 cái đầm nữ có bông hoa nhiều chấm, size M, nhãn hiệu ZaRa, 01 bộ đồ nữ gồm 01 áo, 01 quần lửng màu xanh dương, 01 bộ đồ nữ gồm 01 áo và 01 quần lửng màu tím nhạt,01 bộ đồ nữ gồm 01 váy, 01 áo ngắn màu trắng vàng, size N-0626, ngắn Soc Kra, 01 quần lửng màu nâu size L, ký hiệu ZaRa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen trong đơn hàng số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830. Do đây là các tài sản S đã chiếm đoạt của công ty. Công ty đã yêu cầu S bồi thường số tiền 25.634.0000đ, vợ của bị cáo S là chị Đặng Q đã bồi thường cho công ty T và có đơn đề nghị giao lại cho bị cáo S. Do đây là ý chí tự nguyện của chị Q nên được chấp nhận và cần giao các tài sản này cần giao lại cho S.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 cái hộp giấy bìa Catton bên trong có 01 hộp đựng điện thoại di động, mã đơn 1752956050, tiền thu hộ 2.800.000 đ, tên sản phẩm 13 Romax đen bên trong không có điện thoại, đã bị khui hộp,01 hộp giấy bìa catton có băng keo màu cam phía ngoài, mã đơn 1256655813, đã bị khui hộp không có sản phẩm đã bị khui hộp, 01 cái hộp giấy bìa catton màu đỏ đậm, mã đơn 1259697222, không có sản phẩm, đã bị khui hộp, 01 cái hộp giấy bìa catton có cuốn băng keo đỏ, mã đơn 1789359417, không có sản phẩm, đã bị khui hộp, 01 bịch nylon màu cam, mã đơn 1791706289 không có sản phẩm đã bị khui bịch, 01 bịch nylon màu xám có dán băng keo màu đỏ, mã đơn 1718778334, không có sản phẩm đã bị khui mở, 01 bịch nylon màu trắng có bông hoa màu đỏ mã đơn 1098923891, không có sản phẩm đã bị khui bịch, 01 bịch nylon màu xanh mã đơn 1896805974 không có sản phẩm đã bị khui bịch. Do các tài sản này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kiều S phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *" Trộm cắp tài sản"*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Kiều S 01 (một) năm tù về tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"

Xử phạt bị cáo Kiều S 06 (sáu) tháng tù về tội " *Trộm cắp tài sản*"

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Kiều S phải chấp hành là 01 (một) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Giao cho bị cáo S: 01 bao tải, màu xanh, bên trong có các đơn hàng đã bị khui mở bao gồm 03 chai xịt lăn nách hiệu Đông Sơn Trà; 01 cái đầm nữ màu vàng nhạt; 01 bộ đồ nữ gồm 01 áo, 01 quần có viền màu xanh, mác Kim Hiền, ký hiệu K10110, mago, áo tay ngắn; 01 cái đầm nữ có bông hoa nhiều chấm, size M, nhãn hiệu ZaRa, 01 bộ đồ nữ gồm 01 áo, 01 quần lửng màu xanh dương, 01 bộ đồ nữ gồm 01 áo và 01 quần lửng màu tím nhạt,01 bộ đồ nữ gồm 01 váy, 01 áo ngắn màu trắng vàng, size N-0626, ngắn Soc Kra, 01 quần lửng màu nâu size L, ký hiệu ZaRa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen trong đơn hàng số S10816674.BO.MN5-10-C8.1466511830.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 cái hộp giấy bìa Catton bên trong có 01 hộp đựng điện thoại di động, mã đơn 1752956050, tiền thu hộ 2.800.000 đồng, tên sản phẩm 13 Romax đen bên trong không có điện thoại, đã bị khui hộp; 01 hộp giấy bìa catton có băng keo màu cam phía ngoài, mã đơn 1256655813, đã bị khui hộp không có sản phẩm đã bị khui hộp; 01 cái hộp giấy bìa catton màu đỏ đậm, mã đơn 1259697222, không có sản phẩm, đã bị khui hộp; 01 cái hộp giấy bìa catton có cuốn băng keo đỏ, mã đơn 1789359417, không có sản phẩm, đã bị khui hộp, 01 bịch nylon màu cam, mã đơn 1791706289 không có sản phẩm đã bị khui bịch; 01 bịch nylon màu xám có dán băng keo màu đỏ, mã đơn 1718778334, không có sản phẩm đã bị khui mở; 01 bịch nylon màu trắng có bông hoa màu đỏ mã đơn 1098923891, không có sản phẩm đã bị khui bịch, 01 bịch nylon màu xanh mã đơn 1896805974 không có sản phẩm đã bị khui bịch

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Thị Ngọc Thanh